

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: DƯỢC. Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN
- Ngày tháng năm sinh: 17-04-1957; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: VIỆT NAM;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48, Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà nội (13-15 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội)  
Điện thoại nhà riêng: 024 38515882; Điện thoại di động: 0912317143; E-mail: ngdluyen@hotmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1979 đến năm 1987: Giảng viên, Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 1987 đến năm 1991: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kỹ thuật Budapest-Hungary.

Từ năm 1992 đến năm 1998: Cộng tác viên khoa học tại Viện nghiên cứu Hóa học trung tâm, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Hungary.

Từ năm 1999 đến 2006: Giảng viên, Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 2006 đến 2009: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 2009 đến 2011: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 2011 đến 2016: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Trưởng Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 2016 đến 2017: Giảng viên Cao cấp, Phó Giáo sư, Trưởng Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Từ năm 2017 đến nay: Giảng viên Cao cấp, Phó Giáo sư, Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí Hội Hóa Dược Việt Nam;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Công Nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ Y tế

Địa chỉ cơ quan: 13-15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 38241108.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 12 năm 1984, ngành: DƯỢC,

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 11 năm 1992, ngành: HÓA HỮU CƠ,

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Budapest, Hungary.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 03 năm 2007, ngành: DƯỢC, chuyên ngành: CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 23 tháng 05 năm 2011,

ngành: DƯỢC HỌC.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GIÁO SƯ tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Dược Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GIÁO SƯ tại HĐGS ngành, liên ngành: DƯỢC HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu tổng hợp và bán tổng hợp một số alcaloid (nhân isoquinolin, phthalid-isoquinolin, aporphin), tổng hợp các dẫn chất nhân benzimidazol có tác dụng sinh học. Nghiên cứu tổng hợp và bán tổng hợp một số thuốc thiết yếu đi từ nguồn nguyên liệu trong nước. Các nghiên cứu này được thể hiện trên 2 hướng chủ yếu sau:

A. Nghiên cứu cơ bản:

- Tổng hợp các alcaloid nhân isoquinolin, cấu trúc tương tự nhóm các alcaloid có nguồn gốc từ biển (Renierol, Renieron, Mimocin, Mimosamycin...) có tác dụng kháng sinh.
- Tổng hợp toàn phần một số dẫn chất alcaloid nhân Phthalid-isoquinolin tác dụng ức chế GABA.
- Tổng hợp Epibatidin (một alcaloid chiết xuất từ da của 1 loài ếch độc Ecuador *Epipedobates tricolor*) và dẫn chất hướng tác dụng giảm đau, chống viêm.
- Bán tổng hợp một số dẫn chất của Cumarin.
- Bán tổng hợp một số dẫn chất của Betulin.
- Chiết xuất Nuciferin từ lá sen và bán tổng hợp một số dẫn chất của Nuciferin hướng tác dụng chống oxy hóa, giảm mỡ máu, chống ung thư.
- Tổng hợp một số dẫn chất nhân benzimidazol và thử tác dụng sinh học của chúng.

B. Nghiên cứu ứng dụng:

Các nghiên cứu theo hướng này chủ yếu là xây dựng quy trình, hướng đến ứng dụng sản xuất trong nước. Cụ thể như sau :

- Thủy phân các nguồn keratin điều chế L-cystin và từ đó bán tổng hợp N-acetyl-L-cystein, Carbocystein làm nguyên liệu sản xuất thuốc.
- Chiết tách L-tyrosin từ dịch thủy phân keratin làm nguyên liệu tổng hợp các thuốc hormon chữa suy giáp Liothyronin (T3) và Levothyroxin (T4).
- Tổng hợp Mesna làm thuốc giải độc trong điều trị ung thư.
- Tổng hợp Mafenid acetat làm nguyên liệu bào chế thuốc chữa bỏng.
- Tổng hợp các thuốc chống ung thư Clorambucil, Pazopanib, Afatinib.
- Tổng hợp các dẫn chất Curcumin nhằm làm tăng độ tan trong nước.
- Tổng hợp toàn phần Berberin.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 18 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài NCKH cấp Nhà nước, 01 đề tài NCKH cấp Bộ Y tế và 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) 80 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 03 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 09 cuốn, trong đó 07 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;

***Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:***

1. Bộ sách “KỸ THUẬT HÓA DƯỢC” gồm 2 tập: Tập 1, các tác giả Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Giang, NXB Y học-2014, ISBN: 978-604-66-0698-7. Tập 2, các tác giả Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Giang, NXB Y học-2014, ISBN: 978-604-66-0698-7.
2. Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Giang, Đào Nguyệt Sương Huyền, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Phạm Thị Hiền: “NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THUỐC TỪ CÁC NGUỒN KERATIN”, Sách chuyên khảo, NXB Y học-2019.
3. ***Nghiên cứu chiết tách, tinh chế L-cystin từ tóc, phụ phẩm móng, sừng, lông gia súc và bán tổng hợp N-acetyl-L-cystein làm nguyên liệu sản xuất thuốc.*** Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc “Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2020. Đề tài được thực hiện trong 2 năm (2010-2012). Các tác giả: Nguyễn Đình Luyện (Chủ nhiệm), Đào Nguyệt Sương Huyền (Thư kí), Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Văn Hân, Lê Thị Thu Hòa, Cao Văn Thu, Từ Minh Koóng, Nguyễn Thị Thanh Duyên, Đàm Thanh Xuân, Lê Ngọc Khánh.
4. ***Nghiên cứu qui trình tổng hợp Mafenid acetat.*** Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc “Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2020. Đề tài được thực hiện trong 2 năm (2015-2017). Các tác giả: Nguyễn Đình Luyện (Chủ nhiệm), Nguyễn Văn Hải (Thư kí), Nguyễn Văn Giang, Đào Nguyệt Sương Huyền, Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Văn Hân, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Như Lâm, Nguyễn Thái Ngọc Minh, Lê Thị Thu Hằng.
5. N.S.H. Dao, V. H. Nguyen, D.T. Do, D.L. Nguyen, ***Scale-up synthesis of mesna using alkyl trithiocarbonate approach***, Pharmaceutical Sciences Asia (PSA), 55-65, 45(2), 2018.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ Y tế các năm 2010, 2012, 2015.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2012.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2011.
- Kỷ niệm chương VÌ THẾ HỆ TRẺ do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng năm 2014.

- Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch nước tặng năm 2014.
- Danh hiệu NHÀ GIÁO ƯU TÚ do Chủ tịch nước tặng năm 2014.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Bản thân tự đánh giá đạt tiêu chuẩn của một nhà giáo.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 29 năm.

Cụ thể 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	1		2	3	540,0	182,0	722,0
2	2014-2015	2		2	4	574,0	264,0	838,0
3	2015-2016	4		3	4	523,0	385,0	908,0
3 năm học cuối								
4	2016-2017	4		1	4	273,3	189,0	462,3
5	2017-2018	4		1	3	229,0	160,7	389,7
6	2018-2019	3		1	4	375,7	176,0	551,7

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Hungary

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Hungary, năm 1992.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	<input checked="" type="checkbox"/>		2012-2015	ĐH Dược HN	2016/850/QĐ-DHN
2	Nguyễn Văn Giang	<input checked="" type="checkbox"/>		2015-2018	ĐH Dược HN	2019/271/QĐ-DHN
3	Đào Nguyệt Sương Huyền	<input checked="" type="checkbox"/>		2014-2018	ĐH Dược HN	2019/613/QĐ-DHN

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>						
1	Kỹ thuật sản xuất Dược phẩm-tập 1	GT	NXB Y học 2007	05	11-144	
<b>Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>						
2	Kỹ thuật Hóa dược-tập 1	GT	NXB Y học 2014	03	CB, 21-161; (162-223)/2	
3	Kỹ thuật Hóa dược-tập 2	GT	NXB Y học 2014	03	CB, (22-31)/2; 50-61; (63-91)/2; (98-111)/2; (122-130)/2;	

					(142-181)/2; 182-208; (209-220)/2; 221-285; (286-315)/2	
4	Một số câu hỏi trắc nghiệm môn Kỹ thuật sản xuất dược phẩm	HD	Trường ĐH Dược HN, 2014	06		
5	Kỹ thuật sản xuất Dược phẩm	GT	NXB Y học 2015	09	CB, 15-99	
6	Một số quá trình và thiết bị trong công nghệ dược phẩm	GT	NXB Y học 2016	03	CB, 42-72; 97-119	
7	Thực tập Kỹ thuật sản xuất dược phẩm	GT	Trường ĐH Dược HN 2009, tái bản 2017	11	CB	
8	Phương pháp tổng hợp một số nhóm thuốc chống ung thư	GT	NXB Y học 2019	03	CB 13-17; 43-63; 88-98.	
9	Nghiên cứu phát triển thuốc từ các nguồn Keratin	CK	NXB Y học 2019	06	CB (11-59)/3 (60-129)/4 (156-178)/2	

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Hoàn thiện công nghệ sản xuất thuốc tiêm Artesunat làm thuốc sốt rét	Tham gia	KC.10-DA.05 Cấp Nhà nước	2002-2004	31-12-2004
2	Nghiên cứu thăm dò tổng hợp Acetylcystein.	CN	Cấp Trường	2007-2008	3-7-2008
3	Nghiên cứu tổng hợp L-Thyroxin	CN	Cấp Trường	2009-2010	8-3-2010
4	Nghiên cứu tổng hợp Carbocystein	CN	Cấp Trường	2010-2011	26-8-2011
5	Nghiên cứu chiết tách L-cystin từ tóc, phụ phẩm móng, sừng, lông gia súc và bán tổng hợp N-acetyl-L-cystein làm nguyên liệu sản xuất thuốc.	CN	CNHD.ĐT.0 19/10-11 Cấp Nhà nước	2010-2011	09-11-2012
6	Nghiên cứu bán tổng hợp Carbocystein ở qui mô 10 Kg/mẻ	CN	Cấp Bộ Y tế	2014-2016	20-10-2016
7	Nghiên cứu quy trình tổng hợp Mafenid acetat	CN	CNHD.ĐT.0 62/15-17 Cấp Nhà nước	2015-2017	26-12-2017

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

**Trước khi được công nhận chức danh PGS**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Varhatoan antibaktericid hatassal rendelkezo izokinolin-	6	Kemoterapijai konferenciajan elhangzott				132-133	1991



	dion szarmazekok szintezise		eloadasok					
2	Synthesis, anti-GABA activity and preferred conformation of bicuculline and norbicuculline enantiomers	9	Eur. J. Med. Chem	x		(31)	761-765	1996
3	Inhibition of g-aminobutyric acid uptake by bicuculline analogues	10	European Journal of Pharmacology	x		(337)	83-86	1997
4	Tổng hợp 1-hydroxymethyl-6,7-dimethoxy-5,8-dihydroisoquinolin-5,8-dion	2	Tuyển tập các công trình KHCN Hội nghị Hóa Hữu cơ TQ lần 1				68-71	1999
5	Phương pháp mới tổng hợp bicucullin	3	Tuyển tập các công trình KHCN Hội nghị Hóa Hữu cơ TQ lần 1				72-74	1999
6	Tổng hợp một số nitro-isoquinolin bằng phương pháp nitro hóa với KNO <sub>3</sub> trong H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	1	Tuyển tập các công trình KHCN Hội nghị Hóa Hữu cơ TQ lần 2				71-73	2001
7	Điều chế orthoquinon bằng cách oxy hóa isoquinolin với khí oxy	1	Tuyển tập các công trình KHCN Hội nghị Hóa Hữu cơ TQ lần 2				100-101	2001
8	Tổng hợp 1-(acetylaminomethyl)-6,7-dimethoxy-5,8-dihydroisoquinolin-5,8-dion	1	Tuyển tập các công trình KHCN Hội nghị Hóa Hữu cơ TQ lần 2				467-469	2001
9	Tổng hợp 1-methyl-6,7-dimethoxy-5,8-dihydroisoquinolin-5,8-	2	Hoá học			40(1)	15-18,5	2002

	dion							
10	Tổng hợp bicucullin bằng phương pháp đóng vòng Bischler-Napieralski.	1	Dược học			45(350)	6-9	2005
11	Tổng hợp bicucullin bằng phương pháp ngưng tụ trực tiếp meconin với muối isoquinolinium-iodid	1	Dược học			45(353)	12-15	2005
12	Chiết xuất acid shikimic từ hoa hồi	3	Dược học			46(357)	8-9	2006
13	Nghiên cứu định lượng acid shikimic trong đại hồi ( <i>Illicium verum</i> Hook f.) bằng phương pháp HPLC	2	Dược học			48(386)	28-30	2008
14	Nghiên cứu điều chế L-cystin từ một số nguồn keratin và bán tổng hợp N-acetyl-L-cystein	7	Báo cáo Toàn quốc khoa học và công nghệ Hóa dược				77-80	2008
15	Inovation in the hydrolysis of keratin and the semisynthesis of N-acetyl- L-cysteine	2	Proceeding of the sixth Indochina Conference on Pharmaceutical Science				374-379	2009
16	Research on preparation of L-thyroxin (levothyroxin) for treatment of hypothyroidism	2	Proceeding of the sixth Indochina Conference on Pharmaceutical Science				593-596	2009
17	Separation of L-Tyrosine from keratin hydrolyzates	2	Proceeding of the sixth Indochina Conference on Pharmaceutical Science				611-613	2009
18	Nghiên cứu tổng hợp	1	Hoá học			47(4)	136-	2009

	một số dẫn chất của Epibatidin						138	
19	Nghiên cứu chiết tách L-tyrosin từ dịch thủy phân keratin	2	Dược học			50(405)	47-48	2010
20	Tổng hợp 6,7-dimethoxy-2-methyl-3,5,8-trioxo-2,3,5,8-tetrahydroisoquinolin	1	Dược học			50(410)	50-52	2010

### Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
21	Nghiên cứu tổng hợp carbocystein	3	Kỷ yếu Hội nghị KHCN 50 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội				463-468	2011
22	Nghiên cứu chiết xuất acid shikimic từ đại hồi bằng nước	3	Kỷ yếu Hội nghị KHCN 50 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội				484-487	2011
23	High yield method for the preparation of L-cysteine from L-cystine using aluminum as reducing agent	4	Pharma Indochina 7				420-421	2011
24	Nghiên cứu tổng hợp Carbocystein	3	Dược học			52(430)	40-42	2012
25	Nghiên cứu tổng hợp và thử tác dụng chống	2	Dược học			52(433)	31-33	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	ung thư của một số dẫn chất benzimidazol							
26	Xây dựng quy trình tổng hợp acetylcystein từ L-cystin	4	Y học thực hành (ISSN 1659-1663)			(818-819)	63-66	2012
27	Nghiên cứu tổng hợp Liothyronin	4	Y học thực hành (ISSN 1659-1663)			(818-819)	78-82	2012
28	Tổng hợp và thử hoạt tính kháng virut một số dẫn chất họ cumarin	5	Hoá học			50(4)	1-4	2012
29	Tổng hợp một số dẫn chất của betulin	5	Hoá học			50(4)	5-7	2012
30	Nghiên cứu tổng hợp và thử tác dụng chống đông máu một số dẫn chất isoquinolin-3-carboxylat	2	Hoá học			50(5)	92-95	2012
31	Nghiên cứu hoạt tính đáp ứng miễn dịch của betulin và một số dẫn chất bán tổng hợp	5	Hoá học			50(5)	381-383	2012
32	Synthesis and investigation of physical and chemical properties of diagnostic drugs labeled with fluorescent label of the 2H-1-benzopyran-2-one type (review)	6	Azerbaijan Pharmaceutica l and Pharmacotherapy Journal	x		12(2)	11-19	2012
33	Bước đầu nghiên cứu tổng hợp L-Dopa từ L-tyrosin	3	Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc			4(4)	122	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
34	Nghiên cứu tổng hợp 3,5-diiodo- L-thyronin từ L-tyrosin làm nguyên liệu tổng hợp hormon giáp trạng	4	Dược học			53(448)	41-45	2013
35	Nghiên cứu bán tổng hợp Troxerutin từ Rutin	2	Dược học			53(449)	49-53	2013
36	Nghiên cứu tổng hợp liothyronin từ L-tyrosin làm nguyên liệu sản xuất thuốc	5	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Hóa học toàn quốc lần thứ 6				395	2013
37	Nghiên cứu tổng hợp và thử tác dụng sinh học của một số dẫn chất 2-mercaptobenzimidazol	3	Hoá học			51(6)	730-733	2013
38	Research on preparation of L-Dopa for treatment of Parkinson' disease	4	Proceeding of the eighth Indochina Conference on Pharmaceutical Science				527-531	2013
39	Nghiên cứu tổng hợp Liothyronin từ L-tyrosin làm nguyên liệu sản xuất thuốc	5	Hoá học			52(1)	53-57	2014
40	Nghiên cứu quy trình bán tổng hợp carbocystein quy mô 1,0 kg/mẻ	3	Kỷ yếu hội nghị KHCN Tuổi trẻ các trường ĐH, CĐ Y-dược VN lần thứ XVII				676-682	2014
41	Nghiên cứu cải tiến	6	Dược học			54(459)	48-53	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	quy trình tổng hợp propacetamol từ paracetamol							
42	Phương pháp mới tạo cấu trúc diaryl ether trong tổng hợp hormon tuyến giáp từ L-tyrosin	5	Dược học			54(460)	36-39	2014
43	Nghiên cứu tổng hợp Levothyroxin mononatri từ L-tyrosin	5	Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc			5(4)	144-148	2014
44	Tổng hợp và thử tác dụng sinh học một số dẫn chất mới của 2-mercaptobenzimidazol	5	Dược học			54(463)	40-44	2014
45	Nghiên cứu bán tổng hợp tetrahydrocurcuminoid từ nguồn curcuminoid chiết xuất trong nước và thử hoạt tính chống oxy hóa của chúng	5	Dược học			55(466)	33-37	2015
46	Tổng hợp và thử tác dụng sinh học một số dẫn chất của acid thiazolidin-4-carboxylic	4	Dược học			55(468)	63-69	2015
47	Nghiên cứu triển khai quy trình bán tổng hợp carbocystein quy mô 5,0 kg/mẻ	4	Dược học			55(472)	18-22	2015
48	Bán tổng hợp và thử tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm một số dẫn chất của curcumin	8	Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc			6(5)	23-30	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
49	Chiết xuất nuciferin từ lá sen bằng dầu hỏa	7	Dược liệu			20(6)	324-328	2015
50	Synthesis and biological evaluation of curcumin derivatives	4	Conference Proceedings. The 1 <sup>st</sup> International Conference on Pharmacy Education and Research Network of ASEAN				393-403	2015
51	A novel synthesis of mafenide acetate	4	Conference Proceedings. The 1 <sup>st</sup> International Conference on Pharmacy Education and Research Network of ASEAN				458-463	2015
52	Cải tiến quy trình bán tổng hợp carbocystein quy mô pilot	5	Dược học			56(479)	20-24	2016
53	Nghiên cứu bán tổng hợp troxerutin từ rutin ở quy mô phòng thí nghiệm	3	Kỷ yếu Hội nghị KHCN tuổi trẻ các trường ĐHCĐYD VN lần thứ XVIII (Tạp chí Y học thực hành, ISSN 1659-1663)			(1005)	633-637	2016



TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
54	Cải tiến quy trình bán tổng hợp carbocistein quy mô pilot	4	Kỷ yếu Hội nghị KHCN tuổi trẻ các trường ĐHCĐYD VN lần thứ XVIII (Tạp chí Y học thực hành, ISSN 1659-1663)			(1005)	678-682	2016
55	Nghiên cứu tổng hợp mesna qua trung gian natri 2-S-thiouroni ethansulfonat	6	Dược học			56(482)	34-37	2016
56	Phương pháp mới tổng hợp mafenid acetat từ N-benzylsuccinimid	5	Dược học			56(482)	69-72	2016
57	Nghiên cứu tổng hợp mafenid acetat từ alcol benzylic sử dụng phản ứng Ritter	6	Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc			7(2)	2-6	2016
58	Tổng hợp và thử tác dụng kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất mới 2-((2-phenoxyethyl)thio)-1H-benzo[d]imidazol	7	Dược học			56(485)	50-54	2016
59	Tổng hợp và thử tác dụng gây độc tế bào một số dẫn chất halogenoethyl hóa của curcumin	4	Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc			7(4&5)	109-112	2016
60	Tổng hợp mesna từ 1,2-dihalogenoethan qua trung gian alkyl	4	Nghiên cứu Dược và Thông tin			7(4&5)	113-117	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	trithiocarbonat		thuốc					
61	Bán tổng hợp (2 <i>R</i> )-2-acetamido-1-(4-methoxyphenyl)propan từ L-tyrosin làm nguyên liệu điều chế ( <i>R</i> )-tamsulosin và ( <i>R,R</i> )-formoterol	4	Dược học			57(489)	37-41	2017
62	Bước đầu nghiên cứu tổng hợp mafenit axetat qua trung gian phtalimit	4	Hoá học			55(1)	96-100	2017
63	Nghiên cứu tổng hợp mesna từ 1,2-dicloroethan qua trung gian muối Bunte	4	Dược học			57(495)	2-5	2017
64	Phương pháp hiệu quả tổng hợp mafenit axetat	4	Hoá học			55(4E+23)	32-35	2017
65	Nghiên cứu quy trình tổng hợp mesna qua trung gian 2- <i>S</i> -thiouroni ethanesulfonat ở quy mô 100g/mẻ	3	Hoá học			55(4E+23)	177-183	2017
66	Nghiên cứu tổng hợp berberin clorid từ piperonal	6	Hoá học			55(4E+23)	240-243	2017
67	Nghiên cứu sản xuất Hóa Dược ở Việt Nam trong thời kỳ toàn cầu hóa và những bài học đúc rút từ thực tế	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Hóa học với sự phát triển bền vững: Khai thác nguồn lợi tài nguyên thiên				12-15	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			nhiên sản xuất thực phẩm và dược phẩm” ISBN 978-604-82-2242-0					
68	Tổng hợp một số dẫn chất O-alkyl hóa curcumin hướng tan trong nước và thử hoạt tính chống oxy hóa	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Hóa học với sự phát triển bền vững: Khai thác nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên sản xuất thực phẩm và dược phẩm” ISBN 978-604-82-2242-0				38-42	2017
69	Nghiên cứu sản xuất một số nguyên liệu hóa dược trong nước từ các nguồn keratin (tóc, phụ phẩm móng, sừng, lông gia súc)	4	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Hóa học với sự phát triển bền vững: Khai thác nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên sản xuất thực phẩm và dược phẩm” ISBN 978-604-82-2242-0				211-216	2017
70	Synthesis and biological evaluation of novel curcumin derivative with water-	5	Biomedical Research & Therapy	x		4(S)	S138	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	soluble phosphate group as potential antitumor agent							
71	A new practical method for extraction of nuciferine from lotus ( <i>Nelumbo Nucifera</i> Gaertn) leaves	5	ASEAN PharmNET proceedings 2017				71-76	2017
72	Synthesis of novel curcumin-valine conjugate using ethylene group as linker	6	ASEAN PharmNET proceedings 2017				85-90	2017
73	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đánh giá độ ổn định của dung dịch mafenid acetat từ nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước	4	Y học thảm họa và bồng			2017(4)	42-47	2017
74	Scale-up synthesis of mesna using alkyl trithiocarbonate approach	4	Pharmaceutica l Sciences Asia (PSA)	x		45(2)	55-65	2018
75	Cải tiến quy trình tổng hợp mafenid acetat ở quy mô 1 kg/mẻ	5	Báo cáo tóm tắt Hội nghị KH-CN tuổi trẻ các trường ĐHCĐYD VN lần thứ XIX				75	2018
76	Nghiên cứu tổng hợp natri 2-mercaptoethansulfonat qua trung gian thioester	5	Dược học			58(505)	26-30	2018
77	Nghiên cứu tổng hợp thuốc chống ung thư	4	Nghiên cứu Dược và			9(2)	33-37	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	pazopanib hydroclorid. Phần I: Tổng hợp hợp phần indazol và sulfonamid		Thông tin thuốc					
78	Nghiên cứu bào chế dung dịch tiêm mesna 10%	4	Dược học			58(507)	63-67	2018
79	Nghiên cứu tổng hợp thuốc chống ung thư pazopanib hydroclorid. Phần II: Tổng hợp pazopanib hydroclorid từ 2,3-dimethyl-1H-indazol-6-amin ở quy mô phòng thí nghiệm	4	Dược học			58(510)	56-58	2018
80	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn một số dẫn chất sulfonamid mới của benzimidazol	7	Dược học			58(510)	72-74,81	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS:

1. Azad Z. Abyshev, Elsevar M. Agaev, Elvira A. Solodskaya, Stanislav V. Gadrikovskiy, Luen D. Nguyen, Hay V. Nguyen, Synthesis and investigation of physical and chemical properties of diagnostic drugs labeled with fluorescent label of the 2H-1-benzopyran-2-one type (review), *Azerbaijan Pharmaceutical and Pharmacotherapy Journal*, 12(2), 2012.

2. Dinh Luyen Nguyen, Văn Giang Nguyen, Thi Bich Van Nong, Thi Hien Pham, Van Hai Nguyen, Synthesis and biological evaluation of novel curcumin derivative with water-soluble phosphate group as potential antitumor agent, *Biomedical Research & Therapy*, 4(S), 2017.

3. N.S.H. Dao, V.H. Nguyen, D.T. Do, D.L. Nguyen, Scale-up synthesis of mesna using alkyl trithiocarbonate approach, *Pharmaceutical Sciences Asia (PSA)*, 55-65, 45(2), 2018.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
<b>Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS</b>				
1	Quy trình điều chế L-xystin từ nguyên liệu Keratin	Cục Sở hữu trí tuệ	14-04-2014	06
2	Phương pháp điều chế Natri 2-mercaptoetan sulfonat (Mesna) qua trung gian trithiocacbonat	Cục Sở hữu trí tuệ	26-09-2017	04
3	Phương pháp điều chế 4-(Aminomethyl)benzensulfonamid axetat (Mafenit axetat) từ N-benzyl succinimit	Cục Sở hữu trí tuệ	13-08-2018	04

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS:

1. Quy trình điều chế L-xystin từ nguyên liệu Keratin (14-04-2014)
2. Phương pháp điều chế Natri 2-mercaptoetan sulfonat (Mesna) qua trung gian trithiocacbonat (26-09-2017)
3. Phương pháp điều chế 4-(Aminomethyl)benzensulfonamid axetat (Mafenit axetat) từ N-benzyl succinimit (13-08-2018)

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải Nhất -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y Dược TQ lần thứ XVI (2012)	Trung ương Đoàn TNCS HCM	401-QĐ/BTC 20-05-2012	03
2	Giải Ba -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y Dược TQ lần thứ XVI (2012)	Trung ương Đoàn TNCS HCM	401-QĐ/BTC 20-05-2012	03
3	Giải Nhì -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y Dược TQ lần thứ XVII (2014)	Trung ương Đoàn TNCS HCM	217-QĐ/TWĐTN 16-05-2014	04
4	Giải Nhì -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y Dược TQ lần thứ XVIII (2016)	Trung ương Đoàn TNCS HCM	213-QĐ/TWĐT 19-05-2016	04

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

1. Giải Nhất -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y Dược TQ lần thứ XVI (2012)

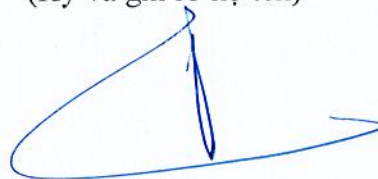
2. Giải Ba -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CD Y Dược TQ lần thứ XVI (2012)
3. Giải Nhì -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CD Y Dược TQ lần thứ XVII (2014)
4. Giải Nhì -HNKHCN tuổi trẻ các Trường ĐH, CD Y Dược TQ lần thứ XVIII (2016)
8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học
- Chủ trì và tham gia xây dựng Chương trình chi tiết đào tạo Dược sĩ Đại học các năm 2011, 2015, các môn “Kỹ thuật sản xuất Dược phẩm”, “Kỹ thuật Hóa dược” và “Một số quá trình và thiết bị trong Công nghệ Dược phẩm”.
  - Chủ trì và tham gia xây dựng Chương trình chi tiết đào tạo sau Đại học của chuyên ngành Công nghệ Dược phẩm và Bào chế các năm 2011, 2014. Hệ Tiến sĩ: các học phần: “Phương pháp nghiên cứu trong Công nghệ Dược phẩm và một số kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất nguyên liệu làm thuốc”, “Tổng hợp các thuốc hormon steroid và các thuốc ức chế protein-tyrosin kinase”, “Tổng hợp alkaloid”. Hệ Thạc sĩ: các học phần: “Kỹ thuật sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc”, “Cơ sở kỹ thuật tổng hợp hóa dược”, “Kỹ thuật tổng hợp các thuốc hormon và vitamin”. Ngoài ra, các CTCT cho các hệ Chuyên khoa 2, Chuyên khoa 1 của chuyên ngành Công nghệ Dược phẩm và Bào chế.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 2019*

Người đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Nguyễn Đình Luyện**



#### D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật) *82*

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



*Nguyễn Thanh Bình*